

# Các quyết định cung ứng

## Mục tiêu nghiên cứu

Trong chương này, bạn cần nắm được những vấn đề sau:

- Các loại hình doanh nghiệp
- Doanh thu, chi phí, lợi nhuận và luồng tiền
- Tài khoản luồng và dự trữ
- Chi phí kế toán (tính toán) và chi phí kinh tế
- Liệu một hãng chọn mức sản lượng để tối đa hóa lợi nhuận không
- Sự lựa chọn này phản ánh chi phí cận biên và doanh thu cận biên như thế nào

## Nội dung nghiên cứu chính

Chương này đặt ra một vài câu hỏi cơ bản về hãng:

- 1 Có các loại hình doanh nghiệp nào?
- 2 Tại sao tồn tại các hãng - có phải nó tìm kiếm lợi nhuận không?
- 3 Nếu họ tìm kiếm lợi nhuận, họ sẽ sản xuất bao nhiêu để tối đa hóa lợi nhuận?

Sách lý thuyết đã đề cập đến tất cả vấn đề này và các bài tập tiếp theo sẽ giúp nâng cao sự hiểu biết.

## Những khái niệm và thuật ngữ quan trọng

Hãy tìm các câu được đánh số phù hợp với mỗi khái niệm dưới đây:

- |                                  |  |
|----------------------------------|--|
| <b>a</b> Tổng doanh thu          | <b>1</b> Một phần của lợi nhuận mà một hãng không muốn tái đầu tư và vì vậy phải trả cho các cổ đông.  |
| <b>b</b> Tài sản                 | <b>2</b> Phần lợi nhuận - ngoài số lợi tức của những người chủ hãng - có được do họ cho một ai đó vay tiền với lãi suất thị trường.                              |
| <b>c</b> Lợi nhuận               | <b>3</b> Hàng hóa ở trong kho mà hãng sẽ bán trong tương lai.  |
| <b>d</b> Tổng chi phí            | <b>4</b> Một tình huống trong đó một hãng bị mua bởi những người quản lý của các hãng khác mà không được hãng này ưa thích.                                      |
| <b>e</b> Chi phí cận biên        | <b>5</b> Phần tăng thêm trong tổng doanh thu khi bán thêm một đơn vị sản lượng.  |
| <b>f</b> Chi phí cơ hội          | <b>6</b> Phần giá trị của máy móc mất đi khi sử dụng trong một thời kỳ.  |
| <b>g</b> Chi phí kế toán         | <b>7</b> Phần tăng thêm trong tổng chi phí khi sản xuất thêm một đơn vị sản lượng.   |
| <b>h</b> Nợ                      | <b>8</b> Cái mà hãng nợ đối tượng khác.  |
| <b>i</b> Khấu hao                | <b>9</b> Tất cả các khoản chi phí để sản xuất sản phẩm bao gồm cả chi phí cố định và chi phí biến đổi ở các mức sản lượng khác nhau (bao gồm cả chi phí cơ hội). |
| <b>j</b> Doanh thu cận biên      | <b>10</b> Cái mà hãng sở hữu.  |
| <b>k</b> Dự trữ                  | <b>11</b> Phần mà hãng nhận được từ việc bán hàng, bằng tổng chi tiêu mà người tiêu dùng chi mua về sản phẩm của hãng.   |
| <b>l</b> Cổ tức                  | <b>12</b> Phần chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí.   |
| <b>m</b> Siêu lợi nhuận          | <b>13</b> Khoản chi phí thực tế mà một hãng phải trả trong một thời kỳ.  |
| <b>n</b> Thôn tính               | <b>14</b> Một tình huống nảy sinh từ xung đột lợi ích giữa chủ và các nhân viên.   |
| <b>o</b> Mâu thuẫn giữa chủ - tớ | <b>15</b> Số lượng lỗi do không sử dụng các nguồn lực với một giải pháp tốt nhất.  |

### Bài tập

**1** Dưới đây là miêu tả về 4 loại hình của hãng. Xác định hãng nào là doanh nghiệp 1 chủ, đồng sở hữu, hay công ty.

- (a) Count & Balance là một hãng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn kế toán. Năm kế toán, những người làm việc cho hãng chia sẻ lợi nhuận cùng với nhau và cùng chịu trách nhiệm không giới hạn với những khoản nợ của công ty.
- (b) Will Mendit & Son là một hãng nhỏ kinh doanh theo kiểu gia đình. Will phụ trách phần sửa

chữa điện trong khi con trai của ông ta phụ trách về giấy tờ và thỉnh thoảng phụ giúp ông trong việc sửa chữa; hai người cùng chia sẻ phần lợi nhuận kiếm được. Nếu hãng phá sản, Will sẽ phải bán chiếc xe của anh ta và con trai thì phải bán chiếc xe máy của anh ta.

- (c) D. Harbinger Limited cung cấp các phương tiện viễn thông cho quân đội. Lợi nhuận được phân chia giữa những cổ đông, những người chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ của hãng. Người sáng lập hãng đã nghỉ hưu, rời bỏ việc quản lý trong hội đồng quản trị.

## Chương 6: Các quyết định cung ứng

(d) Connie Fecton đang kinh doanh một cửa hàng bán đồ ngọt và đang cùng nhà với con gái của cô ta. Cô con gái này vẫn được trả lương với 4 buổi chiều làm việc mỗi tuần. Connie phải chịu trách nhiệm về việc kinh doanh và trong trường hợp khó khăn phải bán hết những gì mà cô ta có.

**2** Sau đây là các chi phí và doanh thu của hãng Lex Pretend & Son Limited trong năm 2004. Hãy chuẩn bị báo cáo thu nhập của hãng, tính toán lợi nhuận trước và sau thuế với giả định rằng hãng chịu mức thuế công ty là 30% trên lợi nhuận.

- (a) Tiền thuê 25000£.
- (b) Lượng bán là 5000 sản phẩm X với giá 40£/sản phẩm.
- (c) Chi phí đi lại 19000£.
- (d) Các chi phí văn phòng 15000£.
- (e) Tiền lương 335000£.
- (f) Tiền điện thoại 8000£.
- (g) Doanh thu 4000 sản phẩm Y với giá 75£/sản phẩm.
- (h) Chi phí quảng cáo 28000£.

**3** Fiona là doanh nghiệp 1 chủ hoạt động trong ngành dệt. Trong năm vừa qua, doanh thu là 55000£ và cô ta chịu chi phí trực tiếp là 27000£. Fiona có 25000£ vốn bằng tiền để hoạt động trong cả năm. Cô ta cũng có thể đi làm cho một công ty khác kiếm được 21000£. Tính những khoản mục sau (lãi suất thị trường là 10%):

- (a) Chi phí kế toán.
- (b) Lợi nhuận kế toán.
- (c) Chi phí cơ hội về thời gian của Fiona.
- (d) Chi phí cơ hội về tiền.
- (e) Chi phí kinh tế.
- (f) Lợi nhuận kinh tế (siêu lợi nhuận).

**4** Dưới đây là các khoản mục về tài sản và các khoản nợ của GSC Limited (Great Spon Company) đến ngày 31/3/2004. Đưa các khoản mục này vào bảng cân đối kế toán của hãng và tính giá trị ròng cho công ty. Chú ý rằng công ty mới hoạt động được một năm và vốn xây dựng nhà xưởng, cơ sở vật chất, máy móc khấu hao là 20%/năm.

- (a) Lương phải trả là 25000£.
- (b) Tồn kho là 80000£.
- (c) Phải trả tiền vay ngân hàng là 50000£.
- (d) Xây dựng, giá trị bán đầu là 300000£.

(e) Tiền mặt là 30000£.

(f) Các khoản phải thu là 55000£.

(g) Các khoản phải trả là 40000£.

(h) Cầm cố là 180000£.

(i) Lương đến hạn phải trả là 30000£.

(j) Vốn về máy móc thiết bị ngoài vốn xây dựng, giá trị ban đầu là 250000£.

**5** Bảng 6-1 là số liệu về doanh thu và chi phí của một hãng.

- (a) Tính chi phí cận biên khi tăng sản lượng.
- (b) Tính doanh thu cận biên khi tăng lượng bán.  
(Gợi ý: Bạn cần tính tổng doanh thu trước).
- (c) Ở mức sản lượng nào lợi nhuận là lớn nhất?
- (d) Tính lợi nhuận ở mỗi mức sản lượng.

**Bảng 6-1** Chi phí và doanh thu của một hãng

Sản lượng (đơn vị/tuần)	Giá bán (£)	Tổng chi phí (£)
1	25	10
2	23	23
3	20	38
4	18	55
5	15	75
6	12	98

**6** Ông Smith là chủ của một nhà máy nhỏ. Vào sáng thứ năm hàng tuần, ông ta đều dạo qua các cửa hàng trên một chiếc xe tải. Người lái xe, tất nhiên vẫn được trả lương bình thường và bà Jones còn đưa thêm cho anh ta 5£. Chi phí cơ hội là bao nhiêu nếu Ông Smith tự lái chiếc xe đó?

- (a) 5£ cộng với mức lương hàng ngày của anh lái xe.
- (b) Công việc ông ta làm nếu ông ta không đi ra khỏi nhà máy.
- (c) Tiền lương mà ông ta có thể kiếm được.
- (d) 5£ mà bà Jones trả.

**7** Bảng 6-2 tóm tắt doanh thu cận biên và chi phí cận biên của một hãng.

- (a) Vẽ đồ thị đường doanh thu cận biên và chi phí cận biên, với các giá trị cận biên đặt ở giữa các mức sản lượng (ví dụ, đặt giá trị chi phí cận biên của đơn vị thứ nhất giữa mức sản lượng 0 và 1...).
- (b) Hãng nên chọn mức sản lượng nào nếu nó muốn tối đa hóa lợi nhuận?



- (c) Hãng sẽ chọn mức sản lượng nào nếu muốn tối đa hóa doanh thu? (cần mở rộng đường doanh thu cận biên).
- (d) Nếu chi phí cận biên tăng lên 30£ ở mỗi mức sản lượng, mức sản lượng để tối đa hóa lợi nhuận là bao nhiêu?
- (e) Với chi phí cận biên như ban đầu, mức sản lượng để tối đa hóa lợi nhuận là bao nhiêu nếu doanh thu cận biên ở mỗi mức sản lượng tăng lên 34\$?

**Bảng 6-2** Doanh thu cận biên, chi phí cận biên của một hãng

Tổng sản lượng (đơn vị/tuần)	Doanh thu cận biên (£)	Chi phí cận biên (£)
0	72	17
1	56	15
2	40	25
3	24	40
4	8	60
5		

- 8 Động lực để một hãng đặt giá và sản lượng là bao nhiêu?
- (a) Mong muốn tối đa hóa lợi nhuận.
- (b) Mong muốn tối đa hóa lượng bán.
- (c) Mong muốn có được thị phần lớn nhất có thể.
- (d) Mong muốn đủ lợi nhuận để giữ được các cổ đông.
- (e) Mong muốn thấy hãng phát triển càng nhanh càng tốt.
- Mục tiêu nào trong những mục tiêu trên được xem là quan trọng nhất?

### Đúng/Sai

- 1 Những nhà buôn bán nhỏ là loại hình kinh doanh phổ biến nhất ở Liên hiệp Anh, nhưng nói chung, các công ty là có lợi nhuận nhiều nhất.
- 2 Bảng cân đối kế toán của một hãng tóm tắt những thông tin về luồng tiền thu được và chi phí trong một năm.
- 3 Để tránh khả năng phải bán hết những gì mình đang sở hữu, các cổ đông nên cẩn thận khi mua cổ phần của những hãng đang làm ăn phát đạt.
- 4 Các hãng mà có lợi nhuận kế toán thì phải là các hãng đang làm ăn phát đạt.
- 5 Chi phí cơ hội cộng với chi phí kế toán bằng chi phí kinh tế.
- 6 Giá trị ròng của một hãng ở trên bảng cân đối kế toán không nhất thiết phản ánh giá trị thực, những yếu tố được xem như là "sự tín nhiệm".
- 7 Các hãng tối đa hóa lợi nhuận nên bán càng nhiều càng tốt.
- 8 Khi đường cầu của một hãng dốc xuống, doanh thu cận biên sẽ giảm khi sản lượng tăng.
- 9 Lợi nhuận dài hạn mới là quan trọng; dòng tiền không quan trọng.
- 10 Bất kỳ một hãng muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ tối thiểu hóa chi phí ở bất kỳ mức sản lượng nào.
- 11 Nếu doanh thu cận biên giảm sẽ làm cho lợi nhuận đạt tối đa ở mức sản lượng thấp hơn.
- 12 Tồn kho là sản phẩm của những nhà khoa học điên khùng.
- 13 Khi đường cầu của một hãng dốc xuống, doanh thu cận biên nhỏ hơn giá ở đơn vị sản lượng bán cuối cùng.
- 14 Hơn 90% đầu tư ở Liên hiệp Anh được tài trợ từ lợi nhuận để lại.